TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2022/QĐST-HNGĐ	*Mường Nhé, ngày 24 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2022 giữa: Nguyên đơn chị Mùa Thị S, sinh năm 1987 và bị đơn anh Giàng A Ch, sinh năm 1983, cùng trú tại: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mua Thị S và anh Giàng A Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Mua Thị S và anh Giàng A Ch thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự có 02 con chung, anh Giàng A Ch trực tiếp nuôi con chung là cháu Giàng Khánh D, sinh ngày 14/5/2010 và cháu Giàng Khánh B, sinh ngày 11/6/2014. Chị Mùa Thị S cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Ch là 2.000.000 đồng/tháng/01cháu, phương thức cấp dưỡng theo tháng, ngày giao tiền cấp dưỡng là ngày 25 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động.

Các bên có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và các bên có quyền thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Mùa Thị S tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị S phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).* Tổng số tiền án phí chị Mùa Thị S phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Mùa Thị S đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Nhé tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009855 ngày 20 tháng 4 năm 2022.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV - THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- UBND xã L, H.M, tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Nhung